

## PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

**DANH SÁCH TỔNG HỢP KẾT QUẢ DỰ KIẾN**  
**SỐ NGÀY CÔNG TÁC XÃ HỘI SINH VIÊN ĐÃ THỰC HIỆN**  
(Tính đến 30/06/2024)

**Khoa: Công nghệ thực phẩm**

Số ngày CTXH cần hoàn thành: 10

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
					1	2	3	4	5	6	7	8	
1	DH62003504	Đinh Ngọc Khánh Băng	D20_TP01	6	-	-	-	2	-	3	-	1	4
2	DH62002267	Phan Thị Phương Dung	D20_TP01	8	-	-	-	1	-	6	-	1	2
3	DH62001968	Võ Cao Hoàng Giang	D20_TP01	9	2	-	-	-	-	3	3	1	1
4	DH62002240	Nguyễn Quan Minh Hiếu	D20_TP01	10.5	-	-	-	3	-	5.5	1	1	0
5	DH62003316	Huỳnh Thị Lê	D20_TP01	7.5	-	-	-	2	-	4.5	-	1	2.5
6	DH62000011	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	D20_TP01	18.5	-	-	-	-	1	16	-	1.5	0
7	DH62001081	Trần Uyên Nhi	D20_TP01	13	-	-	-	2	-	10	-	1	0
8	DH62001078	Đỗ Thị Quỳnh Như	D20_TP01	12.5	-	-	-	2	-	9	-	1.5	0
9	DH62001232	Nguyễn Hoài Phong	D20_TP01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
10	DH62001530	Nguyễn Thị Thanh Tâm	D20_TP01	9.5	-	-	-	2	-	6.5	-	1	0.5
11	DH62003916	Dương Trung Tính	D20_TP01	10	-	-	-	-	-	9	-	1	0
12	DH62000724	Lê Thị Quế Trân	D20_TP01	26	22	-	-	-	-	3	-	1	0
13	DH62003273	Nguyễn Thị Kim Tuyền	D20_TP01	8.5	-	-	-	-	-	7.5	-	1	1.5
14	DH62007220	Trương Huỳnh Th Phước	D20_TP02	19.5	-	-	-	-	-	18.5	-	1	0
15	DH62006441	Trần Thị Mộng Cẩm	D20_TP02	14	-	-	-	2	-	10.5	-	1.5	0
16	DH62004754	Trương Tô Dân	D20_TP02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
17	DH62006450	Phạm Quốc Đạt	D20_TP02	9.5	-	-	-	-	-	9.5	-	-	0.5
18	DH62007278	Trần Kiến Hào	D20_TP02	5.5	-	-	-	-	-	5.5	-	-	4.5
19	DH62006455	Dương Đình Quốc Huy	D20_TP02	8	-	-	-	2	-	6	-	-	2
20	DH62007013	Nguyễn Văn Khoa	D20_TP02	11.5	-	-	-	2	-	9.5	-	-	0
21	DH62004798	Nguyễn Kim Ngân	D20_TP02	11	-	0.5	-	-	-	10.5	-	-	0
22	DH62006642	Nguyễn Thị Kim Ngân	D20_TP02	11.5	-	0.5	-	-	-	11	-	-	0
23	DH62004857	Nguyễn Anh Quân	D20_TP02	6.5	-	-	-	-	-	6.5	-	-	3.5
24	DH62004814	Trần Tú Uyên	D20_TP02	7.5	-	0.5	-	-	-	5	2	-	2.5

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện	
					1	2	3	4	5	6	7	8		
25	DH62006496	Võ Thị Kim Thanh	D20_TP02	18	15.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	0
26	DH62006493	Nguyễn Trung Tín	D20_TP02	8.5	-	-	-	-	-	-	8.5	-	-	1.5
27	DH62006505	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	D20_TP02	12.5	-	0.5	-	-	-	-	12	-	-	0
28	DH62006514	Trần Thanh Vy	D20_TP02	2	-	-	-	-	-	-	2	-	-	8
29	DH62007265	Bùi Phi Yến	D20_TP02	11.5	-	0.5	-	-	-	-	9.5	-	1.5	0

Tổng số SV: **29**

Đã hoàn thành: **14**

Chưa hoàn thành: **15**